TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày: 13-5-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoà.

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 16/2024/HSST-QĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 17/2024/HSST-QĐ ngày 27 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Văn Tuấn T, sinh năm 1997 tại Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Làng Đ, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Q và bà Lê Thị L vợ là Đinh Thị T1 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người làm chứng:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn A chỉ: Lô A-9A-CN, khu công nghiệp B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngô Văn T2 T làm công nhân tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn A1 (gọi tắt là Công ty A1) từ tháng 10 năm 2021. Ngày 08 tháng 12 năm 2022, T3 nghỉ việc về nhà tại để giải quyết công việc gia đình. Ngày 09 tháng 12 năm 2022, T4 lại nhà trọ. Do lo sợ bị Công ty A1 chấm dứt hợp đồng lao động vì đã nghỉ việc mà không có lý do chính đáng nên T5 sinh ý định đặt mua giấy chứng nhận nghỉ bệnh giả để nộp cho Công ty A1 nhằm mục đích chứng minh lý do nghỉ việc. Khi đó, T6 thấy trên ứng dụng Zalo có quảng cáo về dịch vụ làm giả các loại giấy tờ nên Tsử dụng tài khoản Zalo "Tuấn T7", số điện thoại đăng ký: 0358549033 nhắn tin với tài khoản Zalo trên để tìm hiểu thêm thông tin. Sau đó, T8 cung cấp thông tin cá nhân, số thẻ bảo hiểm y tế cho tài khoản Zalo trên để đặt mua 01 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả với số tiền: 300.000 đồng. Khoảng 17 giờ ngày 10 tháng 12 năm 2022, 01 nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đến nhà trọ của T, giao cho T01 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, số: AP-1207220192, số seri: 74209-2022/0056527, mang tên: "Ngô Văn T2 Tsinh ngày: 20 tháng 5 năm 1997, đề ngày 08 tháng 12 năm 2022, có hình dấu tròn có nội dung: "*M S C N 3702279781 - 001 - C.T.C.P * TX TÂN UYÊN T BÌNH DƯƠNG CHI NHÁNH CÔNG TY CP B khi nhận giấy, T8 thanh toán bằng tiền mặt cho nam thanh niên trên với số tiền: 300.000 đồng. Ngày 11 tháng 12 năm 2023, Ttrở lại Công ty A1 làm việc và nộp 01 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội nêu trên cho Phòng nhân sự - Công ty A1. Khi nhận được Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội trên của TPhòng nhân sự - Công ty A1 đã chuyển đến Bảo hiểm xã hội huyện Bđề nghị giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội nghỉ bệnh cho T9 quy định. Tuy nhiên, do nghi ngờ 01 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội trên là giả nên Bảo hiểm xã hội huyện B chi trả số tiền bảo hiểm xã hội tương ứng với 03 ngày nghỉ bệnh là 662.500 đồng cho TĐồng thời, Bảo hiểm xã hội huyện B thông báo cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Bbiết. Sau đó, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bđã cung cấp thông tin sự việc trên cho Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (Phòng PC03) Công an tỉnh B PC03 - Công an tỉnh Bđã chuyển thông tin trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Qua quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Kết luận giám định số: 213/KL-KTHS(TL) ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Phòng KCông an tỉnh BHình dấu tròn có nội dung "*M S C N 3702279781 - 001 - C.T.C.P * TX TÂN UYÊN T BÌNH DƯƠNG CHI NHÁNH CÔNG TY CP B1" trên "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội (chỉ áp dụng cho điều trị ngoại trú)" số: AP-1207220192, số seri: 74209-2022/0056527, mang tên: "Ngô Văn T2 Tsinh ngày: 20 tháng 5 năm 1997, đề ngày 08 tháng 12 năm 2022

so với hình dấu tròn có nội dung "* M.S.C.N: 3702279781 - 001 - C.T.C.P * TX. TÂN UYÊN - T. BÌNH DƯƠNG CHI NHÁNH II CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA AN PHƯỚC - SÀI GÒN" trên 01 tờ giấy A4 ghi "Mẫu con dấu của CN 2 - Công ty Cổ phần B2 đề ngày, tháng, năm không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng 01 Giấy chứng nhận nghỉ bệnh hưởng bảo hiểm xã hội giả nộp cho Công ty A1, mục đích để nghỉ phép mà không bị Công ty A2 việc chứ không nhằm mục đích nhận tiền bảo hiểm xã hội nghỉ bệnh. Tuy nhiên, do nghi ngờ 01 Giấy chứng nhận nghỉ bệnh hưởng bảo hiểm xã hội trên là giả nên Bảo hiểm xã hội huyện B giải quyết số tiền trên cho TDo đó, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T10 tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với người trực tiếp làm giả 01 Giấy chứng nhận nghỉ bệnh hưởng bảo hiểm xã hội trên cho T, do thời gian đã lâu, điện thoại bị hư hỏng vào tháng 02 năm 2023 Tđã vứt bỏ, dữ liệu tin nhắn đã bị xóa hết nên không nhớ thông tin, tên tài khoản zalo đã liên lạc để làm giả Giấy chứng nhận trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B có cơ sở sẽ tiến hành xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và bị cáo không ai có ý kiến gì về các vấn đề nêu trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 05/CT - VKSBB ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T11 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì về quyết định truy tố và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dươngbị cáo có hành vi cung cấp thông tin để đặt mua 01 Giấy chứng nhận nghỉ bệnh hưởng bảo hiểm xã hội giả và nộp cho Công ty A1 với mục đích nghỉ phép mà không bị Công ty A2 việc bị cáo. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhau, phù hợp nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo như sau.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có ông ngoại Lê Văn C người được hưởng chính sách như thương binh số 13948 do Sở Lao động và Thương binh tỉnh Qcấp ngày 22 tháng 12 năm 1997 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành chủ trương chính sách của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Bị cáo xuất phát từ nhu cầu làm việc, sợ bi Công ty A đuổi việc nên đặt trên mạng xã hội nhờ làm giả giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ–HĐTP ngày 15 tháng

4 năm 2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với đối tượng trực tiếp làm giấy tờ giả cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác minh làm rõ, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T2 T phạm tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức".

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T2 T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Văn T2 T cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, tỉnh Bình Dươnggiám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Cổng TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng